TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2026/HS-PT
Ngày: 15 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

2. Ông Nguyễn Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Thao – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Lê Hữu Â cùng đồng phạm do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2026/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hữu Â,** giới tính: Nam; sinh ngày 15/8/1985 tại tỉnh Gia Lai; CCCD số: 064085003341; Nơi cư trú: Số F T, phường P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Hữu T và bà Trần Thị C (chết); Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1988; con: 01 người, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/9/2025 đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Xuân P** (Tên gọi khác: B), giới tính: Nam; sinh ngày 15/3/1997 tại tỉnh Gia Lai; CCCD số: 064097006482; Nơi thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Hẻm B N, phường D, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Bạch H; Vợ: Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1999; Con: 01 người, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/9/2025 đến nay. (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1988. Địa chỉ: 0 Cô B, phường P, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu Â, Lê Xuân P và Nguyễn Anh D có mối quan hệ quen biết từ trước. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/7/2025, khi anh D đang ngồi uống rượu, bia cùng bạn tại quán "Dê Huy Krông P2" (số A đường T, phường P, tỉnh Gia Lai) thì thấy Lê Hữu Â ngồi ở bàn bên cạnh nên cầm ly sang mời. Do Â không đồng ý uống nên giữa Â và anh D xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, thấy Â chuẩn bị ra về, anh D đi ra trước cửa quán để nói chuyện dẫn đến việc tiếp tục to tiếng. Anh D dùng tay đẩy khiến Â ngã vào xe mô tô dựng gần đó nhưng không gây thương tích. Được mọi người can ngăn, Â điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 49V9-7529 về nhà tại đường T, phường P, tỉnh Gia Lai.

Khi về đến nhà, do sẵn có men rượu và bực tức vì bị anh D đẩy ngã, Â nảy sinh ý định quay lại quán tìm anh D để đánh trả thù. Â điều khiển xe mô tô BKS 49V9-7529 (trên xe có sẵn 01 con dao tự chế dài 47cm do Â mang đi sử dụng từ chiều) quay lại quán "Dê Huy Krông Pa". Trên đường đi, Â gặp Lê Xuân P đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều. Nghe P hỏi đi đâu, Â đáp: "Tao quay lại đây, thằng kia vừa đánh tao" rồi chạy tiếp. Mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh D, P vẫn lập tức điều khiển xe mô tô BKS 81B2-598.55 quay đầu đuổi theo để giúp sức cho Â.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Â cầm dao trên tay và gọi điện thoại yêu cầu anh D ra cửa quán nói chuyện. Vừa gặp nhau, Â và anh D xông vào xô xát. Anh D dùng tay đấm trúng mặt Â, còn Â dùng dao chém lại nhưng không trúng. Thấy Â có hung khí nguy hiểm, anh D bỏ chạy vào hẻm S đường T (đối diện quán). Lúc này, P lấy 01 bình xịt diệt côn trùng có sẵn trong cốp xe mô tô cùng Â đuổi theo anh D; trong đó P chạy trước, Â cầm dao đuổi theo sau. Khi đuổi kịp, P dùng bình xịt côn trùng xịt thẳng vào người anh D. Anh Dũng tiếp tục tháo chạy đến trước số nhà B đường N thì bị trượt chân ngã xuống đường. P đuổi đến nơi, tiếp tục dùng bình xịt côn trùng xịt vào mặt anh D. Khi anh D vùng dậy chạy vào hẻm C đường N, P ném bình xịt côn trùng về phía anh D nhưng không kịp đuổi theo, nên cả hai quay lại quán lấy xe mô tô để đi về.

Khi vừa quay lại chỗ để xe, Â nhận được điện thoại của anh D với lời lẽ khiêu khích: "Mày quay lại đây đánh lộn với tao, sao mày bỏ đi về vậy?". Bực tức vì mâu thuẫn bị đẩy lên cao, Â bảo P chở mình xuống đường Ngô Thì N để tiếp tục đánh nhau, P đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 81B2-598.55 chở Â đi tìm anh D. Khi phát hiện anh D tại hẻm S đường N, P dừng xe và cố ý hướng đèn pha chiếu sáng thẳng về phía anh D để tạo điều kiện cho Â hành hung. Â cầm dao tự chế lao đến, anh D bỏ chạy được khoảng 15 mét thì trượt chân ngã úp mặt xuống đường, dẫn đến tổn thương ở vùng cằm, môi và gãy răng. Â đuổi kịp, cầm

dao tự chế chém mạnh từ trên xuống trúng vào hai tay của anh D. Sau khi gây thương tích cho bị hại, Â lên xe để P chở trốn khỏi hiện trường.

- Về vật chứng vụ án: Ngày 04/7/2025, Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra, khám nghiệm hiện trường. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã giao nộp vật chứng gồm:

+ Bị cáo Lê Hữu Â tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô BKS 49V9-7529 và 01 con dao tự chế dài 47cm (đặc điểm: Lưỡi bằng kim loại dài 24,5cm, bản rộng nhất 05cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 22,5cm, đường kính 03cm).

+ Bị cáo Lê Xuân P giao nộp: 01 xe mô tô BKS 81B2-598.55.

+ Đối với bình xịt côn trùng bị cáo P sử dụng, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 37B ngày 15/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh G kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Anh D tại thời điểm giám định là 19% (Mười chín phần trăm), bao gồm: Các vết sẹo phần mềm vùng cằm, dưới cằm, môi dưới; sẹo phần mềm nằm xiên do vật sắc tác động ở hai tay; mẻ lồi cầu ngoài xương cánh tay phải và chấn thương gãy các thân răng 1.1, 1.2, 2.1, 2.2.

Tại Bản kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh G xác định: Con dao tự chế Lê Hữu Â sử dụng là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư số: 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lê Hữu Â và Lê Xuân P đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho anh Nguyễn Anh D với số tiền 80.000.000 đồng. Anh Dũng đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

2. Giải quyết của Tòa án sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2026/HS-ST ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu Â phạm các tội: "Cố ý gây thương tích" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; Bị cáo Lê Xuân P phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu Â 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu Â 01 (một) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Lê Hữu Â phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

3. Kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 29/6/2026, các bị cáo Lê Hữu Â, Lê Xuân P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Cùng ngày 08/9/2026, các bị cáo Lê Hữu Â, Lê Xuân P kháng cáo bổ sung, đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Hữu Â thừa nhận hành vi của mình như nội dung trong bản án sơ thẩm, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại lỗi của bị hại trong vụ án này, bị cáo phạm tội là do anh D nhiều lần khiêu khích bị cáo.

Bị cáo Lê Xuân P thừa nhận hành vi của mình như nội dung trong bản án sơ thẩm, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại lỗi của bị hại trong vụ án này, bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc các bị cáo cho rằng "phạm tội không có tính chất côn đồ"; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Hữu Â từ 09 - 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 06 - 09 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", tuyên phạt bị cáo Lê Xuân P từ 06 – 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo Lê Hữu Â, Lê Xuân P và bị hại Nguyễn Anh D tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt trong việc mời bia xảy ra vào tối ngày 03/7/2025 tại quán "Dê Huy Krông P2", mặc dù đã được mọi người can ngăn và bị cáo Â đã bỏ về. Sau khi về bị cáo tiếp tục quay lại quán "Dê Huy Krông Pa" và mang theo hung khí là dao tự chế để đánh bị hại Nguyễn Anh D. Khi thấy bị cáo quay lại, mang theo hung khí nhằm để đánh mình thì bị hại D đã chạy thoát được. Khi các bị cáo Â, P đã bỏ ra về thì bị hại D lại gọi điện thoại khiêu khích quay lại để đánh nhau nên bị cáo Â đã rủ bị cáo P chở bị cáo Â đi tìm anh D để đánh nhau. Bị cáo P đã điều khiển xe mô tô BKS 81B2-508.55 chở bị cáo Â, khi đến hẻm S đường N, phường P, bị cáo P đã dừng xe tạo điều kiện cho bị cáo Â cầm

01 con dao tự chế dài 47cm đuổi theo anh D. Khi anh D bị trượt chân ngã úp mặt xuống đường, bị cáo Â đã lao đến dùng dao tự chế chém mạnh từ trên xuống trúng vào tay trái và tay phải của anh D. Hậu quả làm anh D bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ là 19% (Mười chín phần trăm), trong đó bao gồm cả các vết thương do bị ngã và vết thương do bị bị cáo Â chém. Mặc dù bị cáo Lê Xuân P không gây ra thương tích cho bị hại D nhưng bị cáo đã giúp sức cho bị cáo Â qua việc cầm theo bình xịt hơi cay và chở bị cáo Â quay lại để tìm đánh bị hại D.

Tại Bản kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh G xác định: Con dao tự chế Lê Hữu Â sử dụng là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1. Như vậy, đủ cơ sở xác định con dao mà Lê Hữu Â sử dụng trong trường hợp này là vũ khí quân dụng.

Do đó, Toà án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai đã xét xử bị cáo Lê Hữu Â về các tội: "Cố ý gây thương tích" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; xét xử bị cáo Lê Xuân P về tội: "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

2.1 Xét kháng cáo về tình tiết "có tính chất côn đồ":

Mặc dù trong vụ án này bị hại Nguyễn Anh D cũng có lỗi, sau khi bị hại D có những lời lẽ và hành vi thiếu chuẩn mực đối với bị cáo Â thì đã được mọi người can ngăn và bị cáo Â đã bỏ ra về. Sau khi về nhà, bị cáo Â đã chuẩn bị hung khí quay lại để tìm bị hại D giải quyết mâu thuẫn, khi bị hại D bỏ chạy thì bị cáo Â và P tiếp tục rượt đuổi bị hại D. Bị cáo Â và bị cáo P biết rõ bị hại D không có hung khí, khi bị hại D té ngã, không có khả năng tự vệ thì bị cáo Â lại dùng dao chém bị hại D hai nhát. Đối với bị cáo P, bị cáo hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với bị hại, lẽ ra bị cáo phải can ngăn bị cáo Â mới đúng nhưng bị cáo lại tiếp nhận ý chí sẵn sàng gây thương tích của bị cáo Â, dùng bình xịt hơi cay để xịt vào bị hại, sau khi thấy bị cáo Â cầm dao rượt bị hại D thì bị cáo cũng chạy đuổi theo; và sau khi nghe bị cáo Â nói chở quay lại để đánh bị hại thì bị cáo đồng ý và chở bị cáo Â đi. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hãn, bản tính côn đồ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết "Có tính chất côn đồ" là hoàn toàn đúng quy định, đúng tội.

2.1 Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Â và bị cáo P cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo Â bị thương tật ở tay phải. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại nhiều lần trình bày xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất có thể cho các bị cáo nên cần xem xét áp dụng thêm các tình tiết này cho các bị cáo tại cấp phúc thẩm.

Ngoài ra, tại điểm b khoản 1.2 mục 1 tại Công văn số: 01/TAND-PC ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn như sau:

"b) Người thực hiện hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên 11% thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về 02 tội; Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 304) và T1 cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134) của Bộ luật Hình sự, nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. ***Trường hợp này, không xác định hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao là tình tiết dùng vũ khí để định khung hình phạt đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2****, điểm c và d khoản 3, điểm d và đ khoản 4, điểm b khoản 5* ***Điều 134 của Bộ luật Hình sự****."*

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết "Dùng vũ khí" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 trong trường hợp trên là chưa đúng quy định.

Nhận thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được bị hại nhiều lần xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo không bị áp dụng tình tiết "Dùng vũ khí" đối với tội "Cố ý gây thương tích" nên xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị cáo đối với cả hai tội.

2.3 Xét kháng cáo xin hưởng án treo:

Bị cáo Lê Hữu Â phạm hai tội đều thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và các bị cáo đều phạm tội "có tính chất côn đồ" nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không cấp nhận kháng cáo về tình tiết phạm tội không có tính chất côn đồ của các bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Hữu Â, Lê Xuân P về xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo về việc phạm tội không có tính chất côn đồ và kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Hữu Â, Lê Xuân P.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Hữu Â, Lê Xuân P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2026/HS-ST ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Ân Â phạm các tội: "Cố ý gây thương tích" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; Bị cáo Lê Xuân P phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

3. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu Â 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu Â 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Lê Hữu Â phải chấp hành là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Hữu Â, Lê Xuân P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNVCS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng GĐKTTT&THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Quang Định

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNVCS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 10 – Gia Lai;
- Phòng GĐKTTT&THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Xuân